

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 12,
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2026/HS-ST
Ngày 26 tháng 5 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 12, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Bích Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đặng Anh Đoan
- Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Nam – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hoàng Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 12 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 22/2026/TLST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2026/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Trần Thanh H, sinh ngày 20/12/1995; Số CCCD số 089095xxxxxx; nơi sinh: tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp P, xã P, tỉnh An Giang; nơi ở hiện nay: ấp T, xã P, tỉnh An Giang; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Đạo Phật; trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; nghề nghiệp: làm thuê; con ông Trần Thanh T, sinh năm 1973 và bà Trần Thị Lệ T1, sinh năm 1974; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không;

Tiền sự: Ngày 30/8/2023, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 24 tháng, chấp hành xong ngày 21/4/2025.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 20/10/2025 cho đến nay tại Phân trại tạm giam A; (có mặt).

- Bị hại:

- Ông Trần Văn T2, sinh năm 1958, (vắng mặt);
- Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Cùng nơi cư trú: ấp M, xã P, tỉnh An Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp T, xã P, tỉnh An Giang.

- *Người làm chứng*: Anh Đào Văn P; Chị Nguyễn Thị Hồng Đ; Ông Trần Thanh T; Ông Trần Văn L1 (tất cả đều vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 15/6/2025, sau khi sử dụng ma túy, Trần Thanh H (sinh năm 1995, cư trú ấp T, xã P, tỉnh An Giang) thấy Nguyễn Quang C đi thăm ruộng lúa phía sau nhà H, nghĩ C rượt đánh Trần Thanh T (cha của H), nên H lấy cây rựa dài khoảng 50cm và cây dao bằng kim loại dài 24cm ở trong nhà, cầm trên hai tay rượt chém C; C bỏ chạy đến xe mô tô biển số 67K1-424.66 của C dựng cặp đường T thuộc tuyến dân cư P1 định lên xe bỏ chạy, thì bị H cầm cây rựa chém về phía C, C né kịp không bị thương tích, nhưng trúng vào phần đầu xe mô tô 67K1-424.66 gây hư hỏng; C tiếp tục chạy bộ trên tuyến dân cư P thì được người dân điều khiển xe mô tô chở về nhà. H đuổi theo C không kịp nên cầm cây rựa và cây dao trên hai tay đi bộ trên đường tuyến dân cư P, vừa đi vừa la lối lớn tiếng gây mất an ninh trật tự, nên người dân trình báo Công an thị trấn P (*nay là Công an xã P*), khi thấy lực lượng Công an đến thì H bỏ chạy thoát ra đồng lúa.

Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, H đi bộ đến khu vực ấp M, xã P, phát hiện trong sân nhà của Trần Văn T2 và Nguyễn Thị L (vợ của T2) có dựng 02 xe mô tô nên H nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô làm phương tiện di chuyển. Sau đó, H mở cửa rào đi vào nhà, thấy T2 đang ngủ trong mùng ở phía trước nhà, bên cạnh có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, nên H lén lút lấy cây dao bằng kim loại cắt mùng, lấy trộm điện thoại, xong H tiếp tục lấy trộm xe mô tô biển số 67Y1-8628 của T2, L rồi điều khiển xe đến khu vực ấp H, xã P gặp C1 (chưa rõ họ, địa chỉ) đổi điện thoại vừa trộm được lấy ma túy đá đem về nhà sử dụng hết. Đến ngày 17/6/2025, H đến Công an thị trấn P (*nay là Công an xã P*) đầu thú. Ngày 25/6/2025, Ủy ban nhân dân thị trấn P (*nay là Ủy ban nhân dân xã P*) có Văn bản số 887/UBND, đề nghị xử lý H về hành vi “*Gây rối trật tự công cộng*”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 03/KL-HĐĐG.TTHS ngày 10/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã P: Xe mô tô biển số 67K1-424.66 bị hư hỏng tám chấn gió, nắp trước tay lái bên phải và pha đèn trước, trị giá 810.000 đồng (Bút lục số: 57 - 59).

* Kết luận định giá tài sản số 1016/KL-HĐĐG.TTHS ngày 27/11/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh An Giang: Xe mô tô biển số 67Y1-8628, trị giá 2.016.667 đồng (Bút lục số: 161 - 163).

* Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG.TTHS ngày 07/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự xã P: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, trị giá 275.000 đồng (Bút lục số: 191 - 192).

Tại Cáo trạng số 06/CT-VKSKV12 ngày 13 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Trần Thanh H ra trước Toà án nhân dân khu vực 12 - An Giang để xét xử về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự).

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thanh H khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu.

Bị hại trình bày phù hợp với nội dung vụ án, đã nhận lại tài sản mất trộm là xe mô tô biển số 67Y1-8628; về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, không yêu cầu nhận lại, cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Người có quyền lợi liên quan trình bày phù hợp với nội dung vụ án, không yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản do hành vi bị cáo gây ra.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 12 -An Giang thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Gây rối trật tự công cộng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Sau khi phân tích tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo đối với tội “*Trộm cắp tài sản*” từ 06 tháng đến 01 năm tù, đối với tội “*Gây rối trật tự công cộng*” từ 02 năm đến 03 năm tù. Tổng hợp hình phạt của hai tội từ 02 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 cây dao bằng kim loại, dài 24cm, cán dài 11 cm được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng là công cụ dùng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu để tiêu hủy.

Tại phiên tòa, bị cáo H thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, không tranh luận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên; Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Bị hại, người có quyền lợi liên quan và người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do. Xét thấy, những người này đã có lời khai tại cơ quan điều tra, sự vắng mặt của những người này không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung vụ án, xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung truy tố của Viện kiểm sát đã quy kết. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và người làm chứng về thời gian, địa điểm, động cơ, mục đích phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra, cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập một cách khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án như kết luận định giá tài sản, biên bản hiện trường.

[2.2] Do đó, có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 15/6/2025, tại ấp T, xã P, tỉnh An Giang, Trần Thanh H có hành vi sử dụng cây rựa dài khoảng 50cm và 01 cây dao bằng kim loại dài 24cm là hung khí nguy hiểm, rượt chém Nguyễn Quang C nhưng không gây thương tích; sau đó, H cầm cây rựa và cây dao trên hai tay đi bộ trên đường tuyến dân cư P, vừa đi vừa la lối lớn tiếng gây mất an ninh trật tự, an toàn xã hội. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, tại ấp M, xã P, H thực hiện hành vi lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67Y1-8628 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s của Trần Văn T2, Nguyễn Thị L với tổng trị giá tài sản 2.291.667 đồng.

[3.] Các hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 có khung hình phạt từ 06 tháng đến 03 năm tù và tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo điểm b khoản 2 Điều 318 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt từ 02 năm đến 07 năm tù; ngoài ra người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3.1] Về tội gây rối trật tự công cộng: Bị cáo nhận thức được sử dụng dao, rựa bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, rượt chém người khác, la lối trên đường tuyến dân cư, làm nhiều người bất an, lo lắng, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến an toàn công cộng, vi phạm quy định của Nhà nước gây mất an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên Công an thị trấn P (nay xã P) đề nghị xử lý bị cáo H về tội “Gây rối trật tự công cộng” là đúng người, đúng

tội, đúng quy định pháp luật.

[3.2] Về tội trộm cắp tài sản: khoảng 00 giờ 30 phút ngày 16/6/2025, tại ấp M, xã P, bị cáo H thực hiện hành vi lén lút lấy trộm 01 xe mô tô biển số 67Y1-8628 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s của Trần Văn T2, Nguyễn Thị L với tổng trị giá tài sản 2.291.667 đồng. Bị cáo nhận thức được việc lấy trộm tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội để thỏa mãn nhu cầu của cá nhân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

Thời điểm phạm tội, bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện. Do đó cần có hình phạt nghiêm tương xứng với tính chất và hành vi của bị cáo đã thực hiện để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung xã hội.

[3.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo ra đầu thú, bị cáo thuộc thành phần lao động, trình độ học vấn thấp nên hạn chế nhận thức về mặt pháp luật; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nên Hội đồng xét xử có xem xét giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại đã nhận lại tài sản bị mất trộm, không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét.

- Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[5] Về vật chứng thu giữ trong giai đoạn điều tra, được xử lý như sau:

Đối với 01 cây dao bằng kim loại, dài 24cm, cán dài 11 cm được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng. Xét, đây là công cụ dùng vào việc phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên tuyên tịch thu để tiêu hủy.

Về 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A30s, bị cáo khai đã đổi với C1 (chưa rõ họ, địa chỉ) để lấy ma túy đá sử dụng, quá trình điều tra không thu hồi được, bị hại không yêu cầu nhận lại, cũng không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Đối với hành vi H sử dụng cây rựa chém gây hư hỏng xe mô tô biển số 67K1-424.66 của Nguyễn Quang C, trị giá 810.000 đồng, chưa đến mức xử lý

hình sự, nên chuyển xử phạt vi phạm hành chính. Việc H khai có sử dụng trái phép chất ma túy, tuy nhiên không thu giữ được vật chứng để giám định và H sử dụng cây rựa, dao rượt chém Nguyễn Quang C, nhưng C không bị thương tích, nên không xử lý H về hành vi này.

- Đối với C1 (không rõ họ, địa chỉ) hiện chưa làm việc được, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” và “*Gây rối trật tự công cộng*”

Căn cứ khoản 1 Điều 173 và điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt: Bị cáo Trần Thanh H 01 (một) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” và 02 (hai) năm tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”. Tổng hợp hình phạt của 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giam ngày 20/10/2025.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Tịch thu tiêu hủy 01 cây dao bằng kim loại, dài 24cm, cán dài 11 cm được quấn băng keo màu đen, đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện do Phòng Thi hành án dân sự khu vực 12 - An Giang đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/5/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A và Thi hành án dân sự tỉnh An Giang.

3. Về án phí:

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Riêng bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang (1);
- VKSND tỉnh An Giang (1);
- VKSND khu vực 12 - An Giang (1);
- CQTHAHS Công an tỉnh An Giang (2);
- Phân trại tạm giam An Phú cơ sở 3 (3);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh An Giang (1);
- Bộ phận THAHS TAND khu vực 12 (2);
- THADS tỉnh An Giang (2);
- Những người tham gia tố tụng (5);
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Bích Tuyền